

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 07 năm 2025

Số: 1321/QĐ-ĐVTD

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công nhận thí sinh được cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THANH HÓA**

Căn cứ Quyết định số 1221 /QĐ-TTg ngày 22/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính Phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học;

Căn cứ Quy định về tổ chức thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT ban hành theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-ĐVTD ngày 27 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc thành lập Hội đồng thi, Ban thư ký, Ban đề thi, Ban coi thi, chấm thi sát hạch kỳ thi cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản cho cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên, học viên;

Xét đề nghị của Hội đồng thi cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 48 thí sinh đạt yêu cầu và được cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian và địa điểm thi: Ngày 21 tháng 06 năm 2025 tại Hội đồng thi Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

Điều 3. Trung tâm CNTT - NN, các đơn vị có liên quan và các ông bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- BGH;
- Như điều 3 QĐ;
- Lưu TT CNTT- NN,VT.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS.Lê Thanh Hà

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1321/QĐ-ĐVTDT ngày 01 tháng 07 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành
1	001	Lê Khánh Châm	06/05/2003	Thanh Hóa	6.8	7.0
2	002	Lê Thị Hằng	02/02/1985	Thanh Hóa	8.0	8.0
3	003	Lê Thị Hồng	08/10/1992	Thanh Hóa	7.3	7.5
4	004	Lại Thị Huệ	29/08/1988	Thanh Hóa	7.0	7.0
5	005	Lê Quang Kiên	24/12/1982	Thanh Hóa	7.0	7.0
6	006	Cao Thị Lan	10/08/1982	Thanh Hóa	7.5	7.5
7	007	Lê Thị Lâm	05/06/1984	Thanh Hóa	8.3	8.5
8	008	Trần Ngọc Luân	15/04/1986	Thanh Hóa	7.0	7.0
9	009	Lê Mai Long	19/07/1983	Thanh Hóa	7.5	7.5
10	010	Lương Đức Lợi	19/11/1988	Thanh Hóa	6.8	7.0
11	011	Mai Hà Mai	27/04/2001	Thanh Hóa	7.8	7.5
12	012	Trịnh Vinh Mạnh	19/05/1990	Thanh Hóa	8.3	8.5
13	013	Đinh Thị Bảo Ngọc	01/07/1999	Thanh Hóa	7.8	7.5
14	014	Nguyễn Thị Nhân	08/04/1975	Thanh Hóa	8.0	8.0
15	015	Hoàng Thị Phụng	30/07/1990	Thanh Hóa	7.5	7.5
16	017	Nguyễn Văn Tương	05/03/1989	Thanh Hóa	8.5	8.5
17	018	Thao Thị Xai	12/12/2003	Thanh Hóa	6.8	7.0
18	019	Đỗ Thị Vân Anh	07/02/1999	Thanh Hóa	7.8	7.5
19	020	Dương Đức Anh	18/10/1998	Thanh Hóa	7.5	7.5
20	021	Nguyễn Thị Hồng Ánh	28/04/2002	Thanh Hóa	7.0	7.0
21	022	Đoàn Hoàng Bính	04/03/1976	Thanh Hóa	7.5	7.5
22	023	Phạm Linh Châm	09/02/1995	Thanh Hóa	7.8	7.5
23	024	Đinh Vũ Quang Minh	25/07/1994	Thanh Hóa	8.5	8.5
24	025	Đỗ Thành Đạt	27/09/2003	Thanh Hóa	7.8	7.5
25	026	Nguyễn Thị Hà	24/01/1977	Thanh Hóa	7.5	7.5
26	027	Mai Xuân Hình	22/09/1987	Thanh Hóa	7.8	8.0
27	028	Nguyễn Mạnh Hùng	14/12/1984	Thanh Hóa	7.0	7.0
28	029	Hoàng Khánh Huyền	07/12/1997	Thanh Hóa	7.5	7.5
29	030	Đặng Huyền Linh	09/01/2000	Thanh Hóa	8.3	8.0
30	031	Cao Đình Long	03/08/1991	Thanh Hóa	7.3	7.5
31	032	Phạm Thị Ly	12/11/1987	Thanh Hóa	6.8	7.0
32	034	Lê Hữu Trí	11/09/1996	Thanh Hóa	8.0	8.0
33	035	Lê Thị Ngọc Anh	22/08/1982	Thanh Hóa	8.0	8.0
34	036	Cao Việt Anh	10/05/1990	Thanh Hóa	8.0	8.0
35	037	Lê Xuân Bắc	07/04/1980	Thanh Hóa	7.8	8.0
36	038	Phạm Thị Bình	05/01/1986	Thanh Hóa	7.5	8.0

37	039	Hoàng Tuấn	Công	08/07/1970	Thanh Hóa	7.3	7.0
38	040	Lục Văn	Chuyên	05/05/1989	Thanh Hóa	7.0	7.0
39	041	Nhữ Thị	Dung	27/07/1999	Thanh Hóa	7.0	7.0
40	042	Lục Văn	Đại	07/10/1984	Thanh Hóa	6.8	7.0
41	043	Lê Việt	Hà	12/05/1999	Thanh Hóa	8.0	8.0
42	044	Hà Thị	Hai	05/12/1983	Thanh Hóa	6.5	7.0
43	046	Hà Thị	Kim	25/02/1979	Thanh Hóa	7.0	7.0
44	047	Lê Thị	Lan	17/04/1972	Thanh Hóa	7.3	7.0
45	048	Nguyễn Lê Ngọc	Linh	28/04/2006	Hà Nội	8.0	8.0
46	049	Lê Thị	Mùi	05/10/1991	Thanh Hóa	8.3	8.5
47	050	Lê Văn	Quang	09/10/1983	Thanh Hóa	7.0	7.5
48	051	Phạm Hoàng Thanh	Phúc	20/11/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0

(Tổng danh sách có 48 thí sinh)